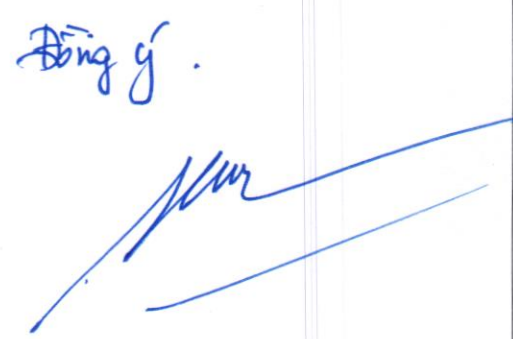


PHIẾU TRÌNH

Kính trình:

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Đức Trung

Nội dung	Ý kiến của lãnh đạo
Ngày nhận văn bản 07/4/2022	
Số, ngày văn bản: 2007/NHNN-TCCB ngày 05/4/2022 của NHNN VN Nội dung: V/v nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên lên chuyên viên chính, kiểm soát viên ngân hàng lên kiểm soát viên chính ngân hàng năm 2022. Kính trình Đồng chí cho ý kiến giải quyết CHÁNH VĂN PHÒNG  Trần Mai Ước	 Nguyễn Đức Trung
Ghi chú: • Độ khẩn: • Thời hạn xử lý: Chậm nhất ngày 19/4/2022	
Đề xuất xử lý của Văn phòng	
- Gửi Chủ tịch HĐQT; - Gửi Ban Giám hiệu; - Gửi Phòng TCCB (Đầu mối); - Lưu VP.	

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 2007 /NHNN-TCCB

V/v nộp hồ sơ đăng ký dự thi
nâng ngạch công chức, thăng hạng
chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên
lên chuyên viên chính, kiểm soát viên
ngân hàng lên kiểm soát viên chính
ngân hàng năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- Vụ, Cục và tương đương thuộc Ngân hàng Nhà nước;
- NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Tại Tờ trình số 286/TTr-TCCB4 ngày 22/3/2022 của Vụ Tổ chức cán bộ, Thống đốc NHNN đã phê duyệt chủ trương tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên lên chuyên viên chính, kiểm soát viên ngân hàng lên kiểm soát viên chính ngân hàng năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước.

Để có cơ sở trình Thống đốc phê duyệt Đề án tổ chức thi gửi Bộ Nội vụ và quyết định cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo để các công chức, viên chức biết, nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Theo đó, đề nghị các đơn vị thông báo công khai chủ trương tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chuyên viên lên chuyên viên chính, kiểm soát viên ngân hàng lên kiểm soát viên chính ngân hàng năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước để mọi công chức, viên chức hành chính có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết, đăng ký dự thi. Công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi. Ngoài ra, Vụ Tổ chức cán bộ lưu ý một số vấn đề sau:

1. Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính

1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

- Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2021, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Hiện đang giữ ngạch chuyên viên (mã số 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002);

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch chuyên viên chính theo quy định tại Khoản 3, 4 và 5 Điều 6 Thông tư 02/2021/TT-BNV¹;

- Phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

1.2. Về hồ sơ đăng ký dự thi

a. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu số 2C/BNV/2008 được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức;

b. Bản nhận xét, đánh giá công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ và tin học);

d. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương (để thể hiện có thời gian giữ ngạch chuyên viên từ 09 năm trở lên) và Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên (để thể hiện có thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu là 01 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi trong trường hợp chuyển từ ngạch khác sang ngạch chuyên viên hoặc chuyển từ đơn vị khác về NHNN);

e. Quyết định, văn bản giao/ cử/ công nhận thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (đã được ban hành) hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng (đã được nghiệm thu hoặc phê

¹ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

duyet) trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 6 Thông tư 02/2021/TT-BNV;

1.3 Về chỉ tiêu nâng ngạch và nguyên tắc cử công chức dự thi nâng ngạch

- Về chỉ tiêu nâng ngạch:

i) Khoản 1 Điều 30 Nghị định 138/2020/NĐ-CP quy định: “Việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

ii) Khoản 2 Điều 33 Nghị định 138/2020/NĐ-CP quy định: “Xác định chỉ tiêu nâng ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu công chức của từng cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc”.

Theo đó, chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính của từng đơn vị sẽ tương ứng với số công chức còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm ở ngạch chuyên viên chính (không xác định chỉ tiêu nâng ngạch chung của Ngân hàng Nhà nước như trước đây).

Ví dụ:

Vụ A được Thống đốc phê duyệt 50 chỉ tiêu biên chế. Cơ cấu ngạch chuyên viên chính và tương đương của Vụ A được phê duyệt với tỷ lệ là 44%, tương ứng là 22 người ($=50 \times 44\%$).

Vụ A hiện có 12 người ở ngạch chuyên viên chính và tương đương. Như vậy, chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương tối đa năm 2022 của Vụ A được phân bổ là: $22 - 12 = 10$ người.

- Về nguyên tắc cử người dự thi nâng ngạch: Việc cử số lượng công chức dự thi bằng hoặc cao hơn so với chỉ tiêu nâng ngạch do Thủ trưởng đơn vị quyết định, không yêu cầu bắt buộc phải có số dư cạnh tranh như các năm trước đây.

2. Đối với công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên ngân hàng lên kiểm soát viên chính ngân hàng

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

- Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2021, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Hiện đang giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng (mã số 07.046) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng (mã số 07.045);

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng theo quy định tại Thông tư 12/2019/TT-NHNN;

- Phải có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng và tương đương từ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

2.2. Về hồ sơ đăng ký dự thi

a. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu số 2C/BNV/2008 được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức;

b. Bản nhận xét, đánh giá công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch kiểm soát viên ngân hàng hoặc tương đương (để thể hiện có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng hoặc ngạch tương đương từ 09 năm trở lên) và Quyết định bổ nhiệm vào ngạch kiểm soát viên ngân hàng (để thể hiện có thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng tối thiểu là 01 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi trong trường hợp chuyển từ ngạch khác sang ngạch kiểm soát viên ngân hàng);

e. Quyết định, văn bản giao/ cử/ công nhận thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (kèm văn bản đã được ban hành) hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ trong công tác hoạt động ngành ngân hàng đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu trong thời gian giữ ngạch kiểm soát viên ngân hàng hoặc tương đương theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-NHNN².

2.3. Về chỉ tiêu nâng ngạch và nguyên tắc cử công chức dự thi nâng ngạch

Chỉ tiêu nâng ngạch và nguyên tắc cử công chức dự thi nâng ngạch kiểm soát viên chính ngân hàng giống như hướng dẫn về chỉ tiêu nâng ngạch và nguyên tắc cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính tại mục 1.3 nêu trên.

3. Đối với viên chức dự thi thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính

3.1. Đối tượng áp dụng

Theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư 02/2021/TT-BNV, các viên chức thuộc đối tượng dự thi thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính gồm: “viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của đơn vị sự nghiệp công lập”.

² Thông tư số 12/2019/TT-NHNN ngày 19/08/2019 của Ngân hàng Nhà nước quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức ngành ngân hàng

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

- Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2021, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Viên chức xếp lương chuyên viên (mã số 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chuyên viên chính (mã số 01.002) quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ, và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên viên chính theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 6 Thông tư 02/2021/TT-BNV;

- Đáp ứng yêu cầu về đề án, đề tài theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Thông tư 02/2021/TT-BNV;

- Phải có thời gian xếp lương chuyên viên và tương đương từ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với lương chuyên viên thì thời gian xếp lương chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

3.3. Về hồ sơ đăng ký dự thi

a. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu HS02-VC/BNV được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức;

b. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi;

c. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ và tin học);

d. Quyết định xếp lương chuyên viên hoặc tương đương (để thể hiện có thời gian xếp lương chuyên viên từ 09 năm trở lên) và Quyết định xếp lương chuyên viên (để thể hiện có thời gian xếp lương chuyên viên tối thiểu là 01 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi trong trường hợp chuyển chức danh nghề

ng nghiệp khác sang chuyên viên hoặc chuyển từ đơn vị khác về đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN);

e. Quyết định, văn bản xác nhận giao/ cử/ công nhận của Thủ trưởng đơn vị về việc chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản nghiệp vụ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật (đã được ban hành, công nhận) thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

3.4. Về chỉ tiêu thăng hạng và nguyên tắc cử viên chức dự thi thăng hạng

- Về chỉ tiêu thăng hạng:

Khoản 1 Điều 31 Nghị định 115/2020/NĐ-CP quy định: “Việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Theo đó, chỉ tiêu thăng hạng chuyên viên chính của từng đơn vị sẽ tương ứng với số viên chức còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên viên chính và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của từng đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không xác định chỉ tiêu thăng hạng chung của Ngân hàng Nhà nước như trước đây).

- Về nguyên tắc cử dự thi thăng hạng: Việc cử số lượng viên chức dự thi bằng hoặc cao hơn so với chỉ tiêu thăng hạng do Thủ trưởng đơn vị quyết định, không yêu cầu bắt buộc phải có số dư cạnh tranh như các năm trước đây.

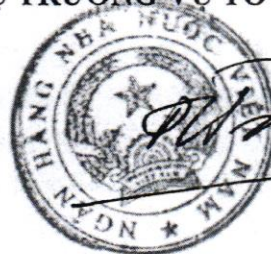
Công văn cử công chức, viên chức dự thi kèm: i) danh sách đăng ký dự thi nâng ngạch/ thăng hạng (theo mẫu đính kèm); ii) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm; iii) Cơ cấu ngạch công chức/ hạng viên chức của đơn vị (theo mẫu đính kèm); và iv) hồ sơ đăng ký dự thi của các cá nhân đề nghị gửi về Vụ Tổ chức cán bộ chậm nhất vào ngày 19/04/2022. Thông tin chi tiết liên hệ Phòng Tổng hợp - Vụ Tổ chức cán bộ, số điện thoại: (024) 38250614 hoặc 38269903.

Vụ Tổ chức cán bộ thông báo để đơn vị biết, triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông đốc (để báo cáo);
- Lưu: VP, TCCB4, VTThủy.sq

THÔNG ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Đặng Văn Tuyên

TÊN ĐƠN VỊ

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU NÂNG
NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH/ KIỂM SOÁT VIÊN CHÍNH NĂM 2022**

(Đính kèm công văn số 2007/NHNN-TCCB ngày 05 / 4 /2022)

TT	Số lượng công chức hiện có tại thời điểm 31/03/2022 (*)						Đăng ký chỉ tiêu Chuyên viên chính/ Kiểm soát viên ch		
	Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Số lượng Chuyên viên chính hoặc tương đương được phê duyệt theo Đề án VTVL	Số lượng Chuyên viên chính hoặc tương đương còn thiếu	Chỉ tiêu Chuyên viên chính/ Kiểm soát viên chính đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-4	10
VD	45	2	19	23	0	1	22	3	2

(*): Số lượng công chức hiện có bao gồm cả những người nghỉ thai sản, đi học dài hạn, nghỉ không hưởng lương, đi theo chế độ phụ nhân/ phu quân,...

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

Mẫu số 03 Nghị định 138/2020/NĐ-CP

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH
LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH/ KIỂM SOÁT VIÊN CHÍNH NĂM 2022**

(Đính kèm công văn số 2007 /NHNN-TCCB ngày 05/11/2022)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác hiện tại	Thời gian giữ ngạch CV	Thời gian giữ ngạch CV hoặc TĐ	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
VD	Nguyễn Văn A	25/12/1973		Trưởng phòng	16	16	3,66	01.003	Thạc sỹ	TC	CVC	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	IELTS 7.0	x		x		Học Thạc sỹ ở Anh
	...																	

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022

(Đính kèm công văn số 2007/NHNN-TCCB ngày 05/11/2022)

TT	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức tại thời điểm 31/03/2022						Đề nghị chỉ tiêu thăng hạng Chuyên viên chính		
	Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng II được phê duyệt theo Đề án VTVL	Chức danh nghề nghiệp hạng II còn thiếu	Chỉ tiêu CVC đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-4	10
VD	45	2	19	23	0	1	22	3	2

(*): Số lượng viên chức hiện có bao gồm cả những người nghỉ thai sản, đi học dài hạn, nghỉ không hưởng lương, đi theo chế độ phu nhân/ phu quân,...

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

Mẫu số 06 Nghị định 115/2020/NĐ-CP

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022**

(Đính kèm công văn số 2007/NHNN-TCCB ngày 05/11/2022)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác hiện tại	Thời gian xếp lương Chuyên viên	Thời gian xếp lương Chuyên viên hoặc tương đương	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch lương hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ LLCT	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
<u>VD</u>	Nguyễn Văn A	25/12/1973		Trưởng phòng	16	16	3,66	01.003	Thạc sỹ	TC	CVC	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	IELTS 7.0	x		x		Học Thạc sỹ ở Anh
	...																	

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU
NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH/ KIỂM SOÁT VIÊN CHÍNH NĂM 2022**

(Đính kèm công văn số /NHNN-TCCB ngày / /2022)

TT	Số lượng công chức hiện có tại thời điểm 31/03/2022 (*)						Đăng ký chỉ tiêu Chuyên viên chính/ Kiểm soát viên chính		
	Tổng số	Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Chuyên viên chính hoặc tương đương	Chuyên viên hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương	Số lượng Chuyên viên chính hoặc tương đương được phê duyệt theo Đề án VTVL	Số lượng Chuyên viên chính hoặc tương đương còn thiếu	Chỉ tiêu Chuyên viên chính/ Kiểm soát viên chính đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-4	10
VD	45	2	19	23	0	1	22	3	2

(*): Số lượng công chức hiện có bao gồm cả những người nghỉ thai sản, đi học dài hạn, nghỉ không hưởng lương, đi theo chế độ phụ nhân/ nhân quân

TÊN ĐƠN VỊ

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2022

(Đính kèm công văn số /NHNN-TCCB ngày...../...../2022)

TT	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức tại thời điểm 31/03/2022						Đề nghị chỉ tiêu thăng hạng Chuyên viên chính		
	Tổng số	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng II được phê duyệt theo Đề án VTVL	Chức danh nghề nghiệp hạng II còn thiếu	Chỉ tiêu CVC đăng ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8-4	10
VD	45	2	19	23	0	1	22	3	2

(*): Số lượng viên chức hiện có bao gồm cả những người nghỉ thai sản, đi học dài hạn, nghỉ không hưởng lương, đi theo chế độ phụ nhân/ phụ quân,...

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)